

TỔNG CỤC HẢI QUAN  
Số: 05/1998/TT-TCHQ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 1998

## THÔNG TƯ

***Hướng dẫn thi hành Nghị định số 16/CP ngày 20/3/1996 và Nghị định 54/1998/NĐ-CP ngày 21/7/98 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về hải quan***

Căn cứ khoản 2 Điều 35 Nghị định 16/CP ngày 20 tháng 3 năm 1996 và Điều 7 Nghị định 54/1998/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về hải quan, Tổng cục Hải quan hướng dẫn thực hiện như sau:

### I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Khi áp dụng xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về hải quan, phải căn cứ vào Nghị định 16/CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về hải quan (những Điều còn hiệu lực thi hành) và Nghị định 54/1998/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 16/CP (Sau đây gọi chung là Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về hải quan).

2. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về hải quan là hành vi do cá nhân, tổ chức thực hiện một cách cố ý, hoặc vô ý xâm phạm các quy tắc quản lý Nhà nước về hải quan mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính về hải quan.

3. Cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 1 được hiểu như sau:

- a) Tổ chức gồm: Cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật Việt Nam;
- b) Cá nhân gồm: Người Việt Nam và người nước ngoài, người không quốc tịch có đủ năng lực hành vi theo quy định của pháp luật Việt Nam;
- c) Cá nhân, tổ chức Việt Nam và nước ngoài có hành vi vi phạm các quy tắc quản lý Nhà nước về hải quan, đều phải chịu trách nhiệm hành chính về hải quan theo quy định tại Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về hải quan (gọi tắt là Nghị định) và các Nghị định khác của Chính phủ có quy định thẩm quyền xử phạt của cơ quan Hải quan, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia hoặc ký kết có quy định khác.

4. Đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về hải quan bao gồm: Người vận chuyển, người gửi hàng, người nhận hàng hoặc người đại diện hợp pháp của họ, người kinh doanh kho ngoại quan, khi thực hiện vi phạm hành chính về hải quan; người mua bán, chứa chấp, vận chuyển hàng

hoá, vật phẩm có nguồn gốc xuất nhập khẩu trái phép; người mua bán không đúng quy định hàng hoá thuộc đối tượng ưu đãi thuế quan; người có hành vi cản trở, xúc phạm nhân viên hải quan thi hành công vụ.

5. Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần. Nhiều người cùng thực hiện một vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt. Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm. Khi Quyết định xử phạt bằng tiền một người trong cùng thời điểm thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì được cộng lại thành mức phạt chung, nhưng phải ghi rõ mức phạt đối với từng hành vi. Nếu một trong các hành vi vi phạm trên không thuộc thẩm quyền xử phạt của cấp mình thì chuyển toàn bộ hồ sơ, tang vật lên cấp có thẩm quyền xử phạt.

6. Đối với các vi phạm phức tạp, khó xác định là vi phạm hành chính hay hình sự thì người có thẩm quyền trao đổi với Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp, đồng thời gửi báo cáo Tổng cục Hải quan và chỉ ra quyết định xử phạt hành chính khi đã có ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân.

7. Hàng hoá, vật phẩm xuất khẩu, nhập khẩu là tang vật vi phạm hành chính thuộc đối tượng chịu thuế thì ngoài việc phạt tiền, cá nhân, tổ chức vi phạm còn buộc phải nộp đủ thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, các loại thuế khác và lệ phí hải quan theo quy định của pháp luật.

8. Những hành vi vi phạm hành chính về hải quan quy định tại Nghị định trùng với các hành vi vi phạm hành chính được quy định tại các Nghị định khác được ban hành sau, có xác định thẩm quyền xử phạt của Hải quan, thì xử phạt theo quy định tại văn bản được ban hành sau cùng.

Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật mới có cùng giá trị pháp lý, quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn đối với vi phạm hành chính về hải quan xảy ra trước ngày văn bản có hiệu lực thì áp dụng văn bản mới.

9.a) Đối với những vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều cơ quan thì cơ quan nào phát hiện, lập biên bản đầu tiên, cơ quan đó ra quyết định xử phạt;

b) Những hành vi gian lận thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu chưa tới mức truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Thông tư số 06/TTLN ngày 20 tháng 9 năm 1996 của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án tối cao - Bộ Nội vụ, do cơ quan khác không có thẩm quyền xử phạt phát hiện được thì chuyển hồ sơ, tang vật để cơ quan Hải quan ra quyết định xử phạt theo quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

c) Đối với những vụ vi phạm pháp luật hải quan đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự mà không thuộc thẩm quyền của Hải quan thì khi chuyển giao hồ sơ cho cơ quan tiến hành tố tụng, đồng thời chuyển vật chứng để cơ quan đó bảo quản theo quy định tại khoản 2, Điều 57 Bộ luật Tố tụng hình sự, trừ trường hợp đặc biệt Thủ tướng Chính phủ có chỉ đạo khác;

d) Đối với vi phạm hành chính mà hồ sơ liên quan đến nhiều đơn vị Hải quan thì đơn vị nào phát hiện, lập biên bản đầu tiên, đơn vị đó ra quyết định xử phạt; những đơn vị liên quan có trách nhiệm chuyển giao đầy đủ tài liệu cần thiết theo yêu cầu của đơn vị có thẩm quyền xử phạt; khi có ý kiến khác nhau trong việc xử phạt thì trong thời hạn quy định phải báo cáo xin ý kiến Tổng cục Trưởng Tổng cục Hải quan.

10. Khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính về hải quan của các doanh nghiệp chế xuất, doanh nghiệp chế xuất trong khu công nghiệp, thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm mà áp dụng mức phạt tương ứng với các hành vi vi phạm được quy định trong Nghị định xử phạt vi phạm hành chính về hải quan và các Nghị định khác có quy định hành vi và thẩm quyền xử phạt của cơ quan Hải quan.

11. Những trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính: Hàng hóa, vật phẩm, phương tiện vận tải đưa vào Việt Nam do bị hỏa hoạn, thiên tai, địch họa, sự kiện bất ngờ, trong tình thế khẩn thiết, có khai báo hải quan, cơ quan có thẩm quyền khác hoặc chính quyền địa phương theo đúng quy định của pháp luật thì không bị xử phạt hành chính. Trường hợp không khai báo sẽ bị xử phạt theo quy định tại điểm a khoản 2, Điều 6 Nghị định.

12. Trong Thông tư này, những cụm từ sau đây được hiểu như sau:

a) "Hàng hóa, vật phẩm": Là hàng hóa, hành lý, bưu phẩm, bưu kiện, ngoại hối, tiền Việt Nam và những vật phẩm khác, gọi chung là "hàng hóa, vật phẩm".

b) "Mã hàng": Là mã số thuế theo quy định pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

c) "Hàng hóa khuyến khích xuất khẩu, nhập khẩu": Là hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu không phải quản lý bằng hạn ngạch, giấy phép, kế hoạch định hướng.

d) "Mức trung bình của khung hình phạt": Là mức trung bình cộng của mức phạt tiền đầu và cuối của khung phạt đối với một vi phạm hành chính.

e) "Không đúng khai báo hải quan": Là sự khác nhau giữa hàng hóa, vật phẩm khai báo hải quan với hàng hóa, vật phẩm thực xuất, thực nhập.

g) "Tái phạm": Được hiểu là trong thời hạn một năm kể từ ngày có quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hải quan hoặc trong thời hạn chưa hết hiệu lực thi hành quyết định xử phạt lại có vi phạm hành chính mới tương tự về hải quan.

h) "Vi phạm nhiều lần": Là hành vi vi phạm hành chính về hải quan xảy ra nhiều lần đối với một chủ thể trong lĩnh vực hải quan trong vòng một năm, kể từ thời điểm vi phạm hành chính về hải quan được phát hiện trước đó.

i) "Đưa hàng hóa trái phép vào Việt Nam": Là hành vi đưa hàng hóa vào Việt Nam trái với các quy định của luật pháp Việt Nam.

13-Khi tiếp nhận bộ hồ sơ hải quan để làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá vật phẩm, cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn người khai bổ sung các chứng từ còn thiếu, không lập biên bản vi phạm.

## **II. ÁP DỤNG CÁC HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ MỨC XỬ PHẠT.**

1.Hình thức xử phạt: Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính về hải quan phải chịu một trong các hình thức phạt chính là: Cảnh cáo hoặc phạt tiền.

a) Cảnh cáo: áp dụng đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính nhỏ, lần đầu có tình tiết giảm nhẹ, được quy định tại khoản 1 thuộc các Điều 6, 8, 9a, 9b, 11 và Điều 10 Nghị định.

b) Ngoài hình thức phạt chính, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm của cá nhân, tổ chức, có thể còn bị áp dụng các hình thức phạt bổ sung sau:

Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm;

Tước quyền sử dụng giấy phép.

Các hình thức phạt bổ sung trên không được áp dụng độc lập mà phải áp dụng kèm theo hình thức phạt chính.

2.Cá nhân, tổ chức bị áp dụng hình thức phạt chính, phạt bổ sung trên còn có thể buộc phải thực hiện các biện pháp hành chính khác quy định tại Nghị định như:

Buộc tái xuất hàng hoá, vật phẩm;

Đình chỉ làm thủ tục hải quan;

Buộc tiêu huỷ hàng hoá, vật phẩm.

Biện pháp hành chính khác được áp dụng kèm theo hình thức phạt chính, không áp dụng độc lập.

3.Chỉ áp dụng hình thức phạt bổ sung tước quyền sử dụng giấy phép đối với giấy phép trực tiếp liên quan đến hàng hoá, vật phẩm, phương tiện vận tải là tang vật vi phạm.

Các cấp Hải quan có thẩm quyền xử phạt chỉ được tước quyền sử dụng giấy phép đối với giấy phép do cơ quan Hải quan cấp. Trường hợp các giấy phép do cơ quan khác cấp, cơ quan Hải quan thông báo bằng văn bản cho cơ quan có thẩm quyền cấp phép, đề nghị tước quyền sử dụng giấy phép; sau khi thực hiện đề nghị của Hải quan, cơ quan có thẩm quyền cấp phép thông báo kết quả cho cơ quan Hải quan.

Khi phát hiện giấy phép giả mạo, giấy phép cấp không đúng thẩm quyền hoặc có nội dung trái pháp luật, phải lập biên bản thu giữ, sau đó thông báo bằng văn bản cho cơ quan Nhà nước, tổ chức liên quan biết.

4.Thời hạn quy định làm thủ tục hải quan nói tại khoản 1 và thời gian đi đến của phương tiện vận tải nói tại điểm a, khoản 2 Điều 6 là thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 3 Bản quy định cụ thể về thủ tục hải quan và lệ phí hải quan ban hành kèm theo Nghị định 171/HĐBT ngày 27 tháng 5 năm 1991;

5.Đối với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định, chỉ xử phạt nếu tronggiấy phép, tờ khai hải quan, quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc cácgiấy tờ khác theo quy định của pháp luật, có quy định thời gian phải tái nhậphoặc tái xuất.

6.Đối với quy định tại khoản 1, Điều 7, chỉ xử phạt khi xác định đối tượng đượcgiao bảo quản niêm phong hải quan có thực hiện hành vi vi phạm hành chính.

7.Đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3, Điều 7 mà tự ý tiêu thụ hàng hoá,vật phẩm, trong trường hợp số hàng hoá vật phẩm đó là tang vật vi phạm hànhchính khác bị áp dụng phạt bổ sung tịch thu sung công quỹ, thì ngoài việc xửphạt theo khoản 3, Điều 7, phải thu hồi lại tiền bán hàng theo giá bán thực tế.Trường hợp cần thiết để đảm bảo thực hiện quyết định xử phạt thì thu hồi sốtiền bằng số tiền bị xử phạt.

8.Chủ thể "vi phạm quy định về trao đổi hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu của cudân biên giới", bao gồm cư dân khu vực biên giới và ngoài khu vực biên giới. Trị giá và mặt hàng cư dân biên giới được phép trao đổi phải theo quyđịnh của pháp luật hiện hành; Nếu Điều ước quốc tế về trao đổi hàng hoá của cudân biên giới có quy định khác thì thực hiện theo Điều ước quốc tế.

Cáchình thức xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá, vật phẩm dưới hình thức khác tại Cũakẩu biên giới đường bộ, phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về Hảiquan và pháp luật liên quan.

9.Hành vi xuất khẩu, nhập khẩu quà biếu trái quy định của Nhà nước về xuất nhậpkhẩu quy định tại khoản 2 Điều 9a là hành vi xuất khẩu, nhập khẩu bằng hìnhthức quà biếu hàng hoá, vật phẩm thuộc diện quản lý bằng hạn ngạch, giấy phép,kế hoạch định hướng, hàng hoá tạm ngưng xuất khẩu, nhập khẩu hoặc hàng hoá, vậtphẩm cấm xuất khẩu, nhập khẩu.

Trongtrường hợp quà biếu xuất khẩu, nhập khẩu vượt tiêu chuẩn Nhà nước quy định, cókhai báo hải quan, là hàng hoá khuyến khích xuất khẩu, nhập khẩu, không quản lýbằng hạn ngạch, kế hoạch định hướng hoặc xuất khẩu, nhập khẩu có điều kiện khácthì không xử phạt; nhưng người xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá đó phải thực hiệndầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

Trườnghợp sau khi đã kiểm tra hải quan mà người nhận quà biếu từ chối nhận, thì đượcphép đưa quà biếu đó ra khỏi lãnh thổ Việt Nam (trừ ma túy, tài liệu phản động,vũ khí, đạn dược, vật liệu nổ, trang thiết bị kỹ thuật quân sự).

10.Đối với các trường hợp xuất khẩu, nhập khẩu hành lý không khai báo hoặc khai báo không đúng quy định của khai báo hải quan (quy định trong nội dung tờ khaihải quan) mà không thuộc quy định tại khoản 2 Điều 9b thì xử phạt theo quy địnhtại khoản 1 Điều này.

Trongtrường hợp hành lý xuất khẩu, nhập khẩu vượt tiêu chuẩn Nhà nước quy định, cókhai báo hải quan là hàng hoá khuyến khích xuất khẩu, nhập khẩu thì xử lý nhưđiểm 9 phần II Thông tư này.